**VAI TRÒ CỦA NIỀM TIN XÃ HỘI TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC**

***Thiếu tướng, PGS, TS* HOÀNG VĂN PHAI**

***Phó giám đốc Học viện Chính trị***

**Niềm tin xã hội, hiểu khái quát là lòng tin và sự kỳ vọng của cộng đồng vào các cá nhân, tổ chức, thiết chế xã hội. Lịch sử dân tộc Việt Nam chứng minh rằng chính niềm tin mãnh liệt vào khát vọng độc lập dân tộc đã giúp dân tộc ta vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, đánh bại kẻ thù xâm lược mạnh hơn ta gấp nhiều lần để giành lại độc lập, tự do. Lịch sử dân tộc cũng cho thấy, khi nào, triều đại nào không xây dựng được lòng tin của nhân dân, không có được lòng dân thì dù có tổ chức quân đội mạnh, có chiến lũy kiên cố, có thành cao hào sâu thì sẽ nhanh chóng thất bại. Hồ Nguyên Trừng, con trai của Hồ Quý Ly, đã phải thừa nhận: “Thần không ngại đánh, chỉ sợ lòng dân không theo”. Chính vì lòng dân không hướng về nhà Hồ nên khi bị xâm lược, nhà Hồ nhanh chóng thất bại, đất nước lại rơi vào ách đô hộ của nhà Minh.**

Dưới góc độ chính trị-xã hội, niềm tin xã hội thực chất là biểu hiện của mối quan hệ gắn bó giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội. Niềm tin ấy được xây dựng trên cơ sở nhân dân tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; qua đó hình thành sự đồng thuận và đoàn kết toàn dân hướng tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Nói cách khác, xây dựng niềm tin xã hội là xây dựng niềm tin của nhân dân đối với Đảng và hệ thống chính trị, làm bền chặt mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Trong thời đại Hồ Chí Minh, sở dĩ dân tộc ta làm nên Cách mạng Tháng Tám vĩ đại, đánh đuổi thực dân, đế quốc, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc chính là nhờ toàn thể dân tộc ta có niềm tin mãnh liệt vào con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ đã lựa chọn. Thông qua tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ, mỗi người dân đều tìm thấy trong lý tưởng cách mạng con đường giải phóng chính mình, quê hương, đất nước, dân tộc mình. Vì vậy, họ dốc sức, đồng lòng đi theo Đảng, Bác Hồ làm cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Không quân đội nào, không khí giới nào có thể đánh ngã được tinh thần hy sinh của toàn thể một dân tộc”, khi lòng dân đã đặt niềm tin vào Đảng, hướng về Tổ quốc, đó là sức mạnh vô song. Đó cũng là sức mạnh để dân tộc ta đánh bại thực dân, đế quốc, đó cũng là động lực mạnh mẽ để tiến hành sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) với cơ đồ, tiềm lực, vị thế quốc tế to lớn như ngày nay.

Trong giai đoạn mới, cả dân tộc đang bước vào kỷ nguyên mới-kỷ nguyên hiện thực hóa khát vọng vươn mình thành quốc gia phát triển. Đây là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, lâu dài, song muốn thành công, thì niềm tin xã hội là “chìa khóa” để dân tộc ta chung sức, đồng lòng, kiên định mục tiêu, con đường đi lên CNXH. Bởi niềm tin xã hội là nhân tố nội lực bên trong của khát vọng phát triển, trở thành động lực thôi thúc cộng đồng xã hội và mỗi cá nhân phấn đấu, vươn lên, đóng góp công sức, trí tuệ, trách nhiệm cho sự phát triển bền vững đất nước. Vai trò đó được biểu hiện trên một số nội dung sau:

Thứ nhất, niềm tin xã hội là cội nguồn sức mạnh, là động lực để dân tộc ta kiên định mục tiêu con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từng khẳng định tại phiên bế mạc Hội nghị Trung ương 6 khóa XII: “Ta làm hợp lòng dân thì dân tin và chế độ ta còn, Đảng ta còn; ngược lại, nếu làm cái gì trái lòng dân, để mất niềm tin là mất tất cả”. Điều đó khẳng định vai trò sống còn của niềm tin xã hội đối với sự tồn vong của chế độ và tương lai của đất nước. Niềm tin xã hội là thước đo sự đồng thuận của lòng dân với sự nghiệp lãnh đạo của Đảng. Xây dựng thành công CNXH là sự nghiệp khó khăn, gian khổ, lâu dài, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân giữ vững niềm tin và phải kiên định mục tiêu, con đường đã chọn. Chính niềm tin vào Chủ nghĩa Mác-Lênin, vào con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng đã giúp chúng ta kiên định tiến hành sự nghiệp đổi mới thành công. Có niềm tin là có sức mạnh, có động lực nội sinh thôi thúc mọi tổ chức, cá nhân, cộng đồng xã hội đoàn kết, hợp tác, chủ động, sáng tạo vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để hướng tới mục tiêu xây dựng thành công CNXH. Niềm tin xã hội còn là “lá chắn” giúp cho mỗi người, cộng đồng vững vàng, kiên định trước mọi âm mưu chống phá, xuyên tạc; không hoài nghi, không suy diễn chủ quan trước những khó khăn, phức tạp của thực tiễn xây dựng CNXH.

Thứ hai, niềm tin xã hội là nền tảng xây dựng sự ổn định chính trị-xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển. Một quốc gia muốn phát triển bền vững không chỉ cần các nguồn lực vật chất mà còn phải có niềm tin chân chính trong xã hội để làm chỗ dựa tinh thần, là bệ đỡ cho mọi nỗ lực phấn đấu của cá nhân, tổ chức và cả cộng đồng dân tộc Việt Nam. Chính niềm tin của nhân dân vào thể chế, vào định hướng phát triển chung sẽ tạo nên sự ủng hộ và đồng lòng rộng khắp, giúp các chính sách phát huy hiệu quả cao nhất. Niềm tin là “chất keo” gắn kết các mối quan hệ xã hội, có niềm tin thì xã hội mới có định hướng và động lực để tiến lên phía trước. Do vậy, niềm tin xã hội chính là nhân tố bảo đảm sự ổn định và đồng thuận-những yếu tố cốt lõi của phát triển bền vững. Ngược lại, khi xã hội mất niềm tin vào Đảng, vào thể chế chính trị, mất niềm tin vào Chính phủ thì chắc chắn sẽ mất phương hướng trong nhận thức và hành động. Đây là nhân tố mất ổn định từ bên trong khiến cho các lĩnh vực khác cũng rơi vào khủng hoảng, xã hội sẽ rối loạn và nguy cơ mất nước, mất chế độ sẽ hiện hữu.

Thứ ba, niềm tin xã hội bảo đảm sự tham gia tích cực của người dân vào tiến trình phát triển chung. Phát triển bền vững đòi hỏi sự chung sức, chung lòng của toàn xã hội, từ cấp hoạch định chính sách đến mỗi người dân. Khi người dân tin tưởng vào chính quyền và những định hướng phát triển của đất nước, họ sẽ sẵn sàng hưởng ứng và tự giác thực hiện các chủ trương, chính sách. Ngược lại, người dân sẽ thờ ơ hoặc thậm chí phản ứng tiêu cực, cản trở thực thi chính sách. Do đó, niềm tin là chất xúc tác, gắn kết mối quan hệ hợp tác Nhà nước, nhân dân và giữa các tầng lớp xã hội trong thực thi các chính sách phát triển.

Chẳng hạn, niềm tin của doanh nghiệp vào môi trường, thể chế, quản trị quốc gia sẽ khuyến khích họ đầu tư lâu dài, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế; niềm tin của người dân vào hệ thống giáo dục, y tế thúc đẩy họ tích cực tham gia các chương trình phát triển con người, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực… Như vậy, niềm tin thúc đẩy sự đoàn kết, chung sức, chung lòng của cả xã hội, tạo thành sức mạnh tổng hợp để hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững.

Thứ tư, niềm tin xã hội tạo ra môi trường xã hội lành mạnh để thực hiện mục tiêu phát triển dài hạn. Khi xã hội tin tưởng vào thể chế mà họ đang cống hiến để xây dựng, chắc chắn sẽ ít xảy ra xung đột hay khủng hoảng niềm tin. Ngược lại, sự suy giảm niềm tin có thể dẫn tới hệ lụy nghiêm trọng: Bất ổn chính trị, khủng hoảng kinh tế-xã hội… Bài học từ sự sụp đổ của mô hình CNXH ở Liên Xô và nhiều nước Đông Âu cho thấy, khi Đảng Cộng sản cầm quyền đánh mất niềm tin thì thành trì tưởng như vững chắc cũng có thể tan rã. Đối với nước ta, giữ vững niềm tin xã hội vào Đảng và con đường phát triển đất nước chính là giữ vững ổn định chính trị-xã hội, bảo đảm cho công cuộc đổi mới thành công. Vì vậy, niềm tin xã hội vừa là điều kiện, vừa là kết quả của phát triển bền vững: Phát triển thành công sẽ củng cố niềm tin và có niềm tin vững chắc chúng ta mới vượt qua mọi khó khăn, trở ngại trên con đường phát triển để đi tới thành công.

Niềm tin xã hội có vai trò quyết định đối với sự nghiệp cách mạng và sự phát triển bền vững đất nước. Trong kỷ nguyên hiện thực hóa khát vọng hùng cường dân tộc, để phát huy, gìn giữ, củng cố niềm tin xã hội cho sự phát triển bền vững đất nước cần tiến hành đồng bộ một số giải pháp sau:

Một là, giữ vững, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và năng lực quản trị của Nhà nước đối với sự phát triển xã hội. Đây là điều kiện tiên quyết để củng cố niềm tin của nhân dân. Do vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam phải luôn khẳng định là lực lượng chính trị duy nhất đủ năng lực lãnh đạo dân tộc tiến hành cách mạng XHCN, bảo đảm thống nhất và ổn định đất nước trong tiến trình phát triển. Chú trọng nâng cao vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hoạch định đường lối, chính sách, chiến lược phát triển phù hợp với xu thế thời đại. Đảng Cộng sản Việt Nam là trung tâm, là nòng cốt để tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, các lực lượng chính trị-xã hội cho mục tiêu vươn mình của dân tộc. Xây dựng bộ máy nhà nước tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao năng lực quản trị, điều hành, kiến tạo phát triển của bộ máy từ Trung ương đến cơ sở. Khi vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng được củng cố, khi bộ máy công quyền hoạt động trơn tru, minh bạch, vì lợi ích quốc gia-dân tộc, đem lại sự đổi thay thiết thực cho cuộc sống của mỗi người dân thì niềm tin xã hội sẽ được củng cố vững chắc.

Hai là, hoàn thiện thể chế, chính sách gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân để củng cố niềm tin, tạo đồng thuận xã hội. Trong kỷ nguyên mới, con người là trung tâm, động lực của sự phát triển, là vấn đề then chốt, vì thế con người được đặt ở vị trí trung tâm của mọi chính sách phát triển. Việc thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội chính là bảo đảm thực chất vấn đề lợi ích của con người, vấn đề căn cốt của mọi động lực. Vì vậy, “mọi chính sách của Đảng, Nhà nước đều phải hướng vào nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của nhân dân”, đặt nhân dân vào vị trí trung tâm để tổ chức, quy tụ, phát huy cao độ mọi tiềm năng trí tuệ, sức mạnh vật chất, tinh thần vô tận của nhân dân cho sự nghiệp chấn hưng đất nước. Pháp luật, cơ chế, chính sách được ban hành phải vì dân, phù hợp tâm tư, nguyện vọng, khả năng hiện thực của nhân dân và điều kiện kinh tế-xã hội cụ thể. Nâng cao trình độ quản trị xã hội, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm tăng khả năng kiến tạo, phục vụ, dẫn dắt, định hướng để nâng cao hiệu quả, khắc phục triệt để những vấn đề xã hội nhức nhối như cửa quyền, tham nhũng chính sách, lợi ích nhóm, lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi, tiếp tay cho sai phạm dẫn tới mất niềm tin xã hội. Điều đó cũng có nghĩa yêu cầu phát triển kinh tế phải gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nhất là những vấn đề bức xúc, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, thực hiện công bằng trong thụ hưởng các thành quả phát triển.

Ba là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục định hướng nhận thức tư tưởng trong xã hội đi đôi với phát huy dân chủ XHCN, thực hiện thực chất “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lý tưởng cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, giúp họ thấm nhuần niềm tin vào con đường đi lên CNXH. Làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước, lan tỏa mạnh mẽ những giá trị tốt đẹp của thực tiễn xây dựng CNXH ở nước ta. Chủ động thông tin, kịp thời định hướng tốt dư luận xã hội, nhất là trong bối cảnh sự phát triển của các nền tảng mạng xã hội hiện nay. Thông tin đúng đắn, minh bạch sẽ củng cố nhận thức và niềm tin; ngược lại, thông tin sai lệch, không kịp thời được định hướng có thể gieo rắc hoài nghi, chia rẽ khối đoàn kết và làm xói mòn niềm tin xã hội. Tập trung xây dựng hệ thống chính trị gần dân, sát dân, tôn trọng, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của nhân dân, phối hợp giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong nhân dân. Thực hiện thực chất, hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở, hoàn thiện cơ chế để nhân dân tham gia phản biện xã hội nhằm giải quyết kịp thời, hiệu quả những khúc mắc, tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp giữa ý Đảng với lòng dân ngay trong thực tiễn đời sống xã hội.

Bốn là, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đi đôi với đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng để củng cố niềm tin xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, vai trò đội ngũ cán bộ các cấp của Đảng phải được phát huy cao độ. Cán bộ là cái gốc của công việc, vì vậy lựa chọn đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược chính là trao niềm tin của nhân dân vào đội ngũ cán bộ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Kỷ nguyên mới-kỷ nguyên hùng cường, thịnh vượng của dân tộc đòi hỏi phải xây dựng được đội ngũ cán bộ đủ tâm, đủ tầm, đủ “phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân”, thực sự là công bộc của dân như Bác Hồ kính yêu đã dạy. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đây là vấn đề cốt tử để giữ gìn uy tín, thanh danh của Đảng, giữ vững niềm tin của Nhân dân, của xã hội đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng. Khi Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là lực lượng lãnh đạo thì nhân dân mới tuyệt đối tin tưởng đi theo, cùng Đảng vượt qua mọi khó khăn, thách thức. Ngược lại, mọi tiêu cực, suy thoái trong Đảng đều làm giảm niềm tin và gây tổn hại đến mối quan hệ máu thịt Đảng-dân. Do đó, các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, coi trọng trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên để Đảng luôn là ngọn cờ quy tụ niềm tin của toàn dân tộc.

Năm là, giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng đi đôi với đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Phát huy vai trò của Ban chỉ đạo 35 các cấp, các tổ chức, cá nhân, nhất là các viện nghiên cứu, các chuyên gia, các nhà khoa học trong đấu tranh vạch trần âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; chú trọng định hướng, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho mỗi người dân về âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Mỗi người dân phải luôn tỉnh táo trước những thông tin xấu độc và giữ vững niềm tin vào đường lối phát triển đất nước. Khi dư luận xã hội ổn định, đồng thuận, niềm tin chung sẽ được củng cố vững chắc trên nền tảng đó. Bên cạnh đó, hướng dẫn để mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh trên mặt trận chính trị, tư tưởng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, qua đó củng cố niềm tin, nâng cao trình độ giác ngộ lý tưởng XHCN cho toàn xã hội.

Giữ vững niềm tin xã hội là vấn đề mang tính chiến lược, giữ vai trò quyết định trong phát triển bền vững đất nước. Trong bối cảnh dân tộc ta đang vươn mình mạnh mẽ với khát vọng phát triển nhanh, bền vững và hùng cường, niềm tin xã hội càng cần được gìn giữ, củng cố và phát huy như một động lực nội sinh quan trọng. Vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, cùng với phẩm chất, năng lực và trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên chính là nhân tố quyết định trong việc xây dựng và lan tỏa niềm tin giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Khi niềm tin xã hội được đặt đúng vị trí và phát huy đúng vai trò, nó sẽ tạo nên sự đồng thuận sâu rộng, khơi thông mọi nguồn lực và trở thành nền tảng để đất nước phát triển bền vững, tự cường và trường tồn.